

Số: 2577 /BC-UBVHGD15

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO
về việc thực hiện các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội
về giám sát chuyên đề và chất vấn từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV
đến hết năm 2023

Kính gửi: Tổng Thư ký Quốc hội

Thực hiện Kế hoạch số 743/KH-UBTVQH15 ngày 26/02/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét việc thực hiện các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giám sát chuyên đề và chất vấn từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đến hết năm 2023, qua thẩm tra Báo cáo số 325/BC-CP ngày 18/6/2024 của Chính phủ về việc triển khai các nhiệm vụ được giao tại Mục 2.2 Nghị quyết số 572/NQ-UBTVQH15 ngày 18/8/2022 về hoạt động chất vấn tại Phiên họp thứ 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV (lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch), các báo cáo của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Thường trực Ủy ban Văn hóa, Giáo dục xin báo cáo như sau:

1. Về việc triển khai Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 06/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn và các chiến lược, chương trình, đề án của Chính phủ về phát triển du lịch

Trên cơ sở Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 06/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn và Luật Du lịch năm 2017, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã ban hành một số văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, đề án¹ và thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để phát triển du lịch². Giai đoạn 2017-2019, du lịch tăng trưởng vượt bậc; riêng năm 2019, tổng doanh thu từ du lịch đóng góp 9,2% GDP, từng bước khẳng định là ngành kinh tế mũi nhọn. Hiện nay, ngành du lịch tăng trưởng đạt mức như trước khi xảy ra đại dịch COVID-19³.

¹ Nghị định số 168/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch; Nghị định số 30/2022/NĐ-CP về mô hình quản lý Khu du lịch quốc gia; Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030; Đề án “Cơ cấu lại ngành du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn”; Chiến lược marketing du lịch Việt Nam đến năm 2030.

² Như: (1) Xây dựng hệ thống thông tin thị trường du lịch; (2) Xây dựng quy chế điều phối hoạt động du lịch theo vùng và mô hình quản lý Khu du lịch quốc gia; (3) Phát triển các nhóm sản phẩm du lịch chủ đạo mà Việt Nam có lợi thế; (4) Đào tạo, đào tạo lại nguồn nhân lực lĩnh vực du lịch; (5) đẩy mạnh xúc tiến quảng bá du lịch thông qua các nền tảng trực tuyến và mạng xã hội.

³ Năm 2023, tổng số khách du lịch quốc tế đạt 12,5 triệu lượt khách, vượt mục tiêu đề ra (8 triệu lượt), đạt mục tiêu đã điều chỉnh; khách du lịch nội địa ước đạt 108 triệu lượt khách, vượt 5,8% so với kế hoạch năm. Tổng thu từ du lịch ước đạt 672 nghìn tỷ đồng, vượt 3,38% so với kế hoạch. Trong 5 tháng đầu năm 2024, tổng lượng khách quốc tế đạt 7,6 triệu lượt (tăng 65% so với cùng kỳ năm 2023), tổng lượng khách du lịch nội địa đạt 52,5 triệu lượt, tổng thu từ khách du lịch đạt 352 nghìn tỷ đồng. So với giai đoạn năm 2019, toàn ngành toàn ngành đón trên 18 triệu lượt khách du lịch quốc tế, 85 triệu lượt khách du lịch nội địa; đóng góp vào GDP trên 9,2%.

Tuy nhiên, một số chính sách được quy định tại Nghị quyết số 08-NQ/TW vẫn chưa được triển khai như: (1) Chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực du lịch; điều chỉnh giá điện áp dụng cho các cơ sở lưu trú du lịch ngang bằng với giá điện sản xuất; (2) Chính sách phù hợp về thuế sử dụng đất và tiền thuê đất đối với các dự án du lịch có hệ số sử dụng đất cho xây dựng thấp và hạn chế về chiều cao, chính sách đất đai hợp lý đối với diện tích xây dựng ký túc xá, nhà ở cho người lao động du lịch tại những nơi hạn chế về nguồn nhân lực; (3) Tạo điều kiện thuận lợi hoàn thuế giá trị gia tăng cho khách du lịch; (4) thực hiện thí điểm đối với những vấn đề cấp bách cần triển khai ngay để tạo đột phá cho du lịch phát triển nếu chưa có văn bản quy phạm pháp luật quy định hoặc có quy định khác. Vì vậy, Thường trực Ủy ban đề nghị, bên cạnh các nhiệm vụ, giải pháp được đề cập trong Báo cáo, **Chính phủ cần tiếp tục nghiên cứu, ban hành văn bản hướng dẫn đối với những chính sách chưa được triển khai; kịp thời cập nhật, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, quy định về du lịch theo hướng đồng bộ, hiện đại và hội nhập; đồng thời, nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, giải pháp đột phá để phát triển ngành du lịch.**

Bên cạnh đó, đề nghị Chính phủ nghiên cứu bổ sung kết quả cụ thể thực hiện các chiến lược, chương trình, đề án của Chính phủ về phát triển du lịch như Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030, Đề án cơ cấu lại ngành du lịch, đáp ứng yêu cầu phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn.

2. Về việc khẩn trương ban hành Quy hoạch hệ thống du lịch, Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hoá và thể thao

Thường trực Ủy ban nhận thấy, việc ban hành quy hoạch ngành văn hóa, thể thao và du lịch phụ trách còn chậm. Đến thời điểm hiện tại, Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 mới được phê duyệt⁴, chậm 01 năm so với quy định tại Quyết định số 933/QĐ-TTg⁵; Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hoá, thể thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 chưa được ban hành (đã chậm 13 tháng so với quy định tại Quyết định số 1014/QĐ-TTg⁶). Tại Thông báo Kết luận Phiên giải trình “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về xây dựng, quản lý và sử dụng thiết chế văn hóa, thể thao giai đoạn 2013-2023”⁷, Ủy ban Văn hóa, Giáo dục đã kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, tập trung hoàn thiện việc lập và phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2045.

3. Về việc tổ chức triển khai thực hiện cơ chế, chính sách về phục hồi, phát triển du lịch theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển

⁴ Quyết định số 509/QĐ-TTg ngày 13/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

⁵ Quyết định số 933/QĐ-TTg ngày 14/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

⁶ Quyết định số 1014/QĐ-TTg ngày 29/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

⁷ Thông báo Kết luận số 2270/TB-UBVHGD15 ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban Văn hóa, Giáo dục.

khai Nghị quyết số 43/2022/QH15

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15, Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản để cụ thể hóa và triển khai thực hiện các chính sách phục hồi, phát triển du lịch⁸. Ngoài chính sách hỗ trợ chung về thuế, phí, chính sách tín dụng, an sinh xã hội, ngành du lịch đã được hưởng một số chính sách riêng: giảm tiền thuê đất; giảm giá bán điện cho cơ sở lưu trú du lịch; giảm tiền ký quỹ kinh doanh, phí thẩm định cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành... Nhìn chung, các chính sách này đã trực tiếp hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp, góp phần giúp doanh nghiệp duy trì, ổn định, mở rộng kinh doanh.

Tuy nhiên, báo cáo của Chính phủ mới dừng lại ở việc liệt kê các chính sách hỗ trợ. **Đề nghị tiếp tục nghiên cứu, bổ sung kết quả triển khai các chính sách trong thực tiễn, kết quả đạt được cũng như tồn tại, hạn chế để có đánh giá cụ thể, chi tiết hơn;** trên cơ sở đó, đề xuất, kiến nghị những chính sách thiết thực, tác động trực tiếp đến sự phát triển của ngành du lịch.

4. Rà soát, đánh giá việc triển khai Luật Du lịch và các luật liên quan, xây dựng các chính sách ưu tiên phát triển du lịch sớm trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, cấp vốn điều lệ cho Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch

Để triển khai thực hiện Luật Du lịch, Chính phủ, các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương, theo chức năng và nhiệm vụ của mình đã ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) để triển khai thực hiện Luật⁹ cùng nhiều đề án về lĩnh vực du lịch; các bộ, ngành ban hành thông tư để cụ thể hóa các quy định của Luật¹⁰. Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện Luật Du lịch năm 2017 còn một số hạn chế, bất cập. Một số chính sách trong Luật Du lịch còn chung chung, chưa được hướng dẫn triển khai thực hiện¹¹; việc ban hành văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện Luật còn chậm¹²; chính sách ưu đãi đối với ngành du lịch

⁸ Chính phủ đã ban hành các Nghị định về: **miễn giảm thuế** (Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 quy định chính sách miễn, giảm thuế; số 41/2022/NĐ-CP ngày 20/6/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ, số 34/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2023 gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2022; số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng); **tín dụng** (Nghị định: số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; chỉ đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư số 03/2022/TT-NHNN ngày 20/5/2022 hướng dẫn ngân hàng thương mại thực hiện hỗ trợ lãi suất theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2023/TT-NHNN ngày 23/4/2023 quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn); **thị thực** (Chính phủ ban hành Nghị quyết số 127/NQ-CP và Nghị quyết số 128/NQ-CP CP ngày 14/8/2023, trong đó hướng dẫn về chính sách thị thực mới như kéo dài thời hạn thị thực điện tử, nâng thời hạn tạm trú tại cửa khẩu cho người nhập cảnh theo diện đơn phương miễn thị thực);...

⁹ Từ năm 2017 đến nay, Chính phủ đã ban hành 06 Nghị định

¹⁰ Từ 2017 đến nay, các bộ ngành đã ban hành 07 Thông tư.

¹¹ như: (1) Nhà nước có chính sách huy động mọi nguồn lực cho phát triển du lịch để bảo đảm du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước (khoản 1 Điều 5); (2) Tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch được hưởng mức ưu đãi, hỗ trợ đầu tư cao nhất khi Nhà nước ban hành, áp dụng các chính sách về ưu đãi và hỗ trợ đầu tư” (khoản 2 Điều 5); (3) Nhà nước có chính sách khuyến khích, hỗ trợ cho các hoạt động như đào tạo và phát triển nguồn nhân lực du lịch, đầu tư phát triển sản phẩm du lịch mới, sản phẩm du lịch biển đảo, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch văn hóa; đầu tư hình thành hệ thống cửa hàng miễn thuế, trung tâm mua sắm phục vụ khách du lịch (khoản 4, Điều 5); (5) Nhà nước có chính sách hoàn thuế giá trị gia tăng (khoản 5 Điều 5).

¹² Luật Du lịch được thông qua ngày 19/6/2017 nhưng sau 01 năm mới ban hành văn bản phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch; sau 03 năm mới hoàn thiện về nhân sự nòng cốt; sau 5 năm mới ban hành

chưa được cụ thể hóa rõ trong một số luật, quy định liên quan. Du lịch chưa thuộc danh mục ngành nghề khuyến khích đầu tư theo Luật Đầu tư 2020, chưa thuộc danh mục lĩnh vực được thực hiện đầu tư theo phương thức đối tác công - tư theo Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công - tư năm 2020. Các chính sách phát triển kinh tế đêm gắn với thu hút khách du lịch còn vướng các quy định của pháp luật về an ninh trật tự, bảo vệ môi trường, lao động... Một số loại hình du lịch và mô hình kinh doanh du lịch mới phát sinh theo xu hướng thị trường và nhu cầu của xã hội chưa được điều chỉnh¹³.

Việc cấp vốn điều lệ cho Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch được triển khai¹⁴ nhưng còn chậm¹⁵, ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Năng lực quản lý còn hạn chế; việc điều hành Quỹ còn lúng túng vì cơ chế theo mô hình doanh nghiệp trách nhiệm hữu hạn một thành viên nhưng hoạt động lại như đơn vị sự nghiệp; một số nội dung trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ chưa phù hợp với các quy định hiện hành về tài chính, đầu thầu, quản lý, sử dụng tài sản công; mô hình quản lý, hoạt động cụ thể của Quỹ chưa được xác định rõ ràng dẫn đến khó khăn trong xếp hạng, đánh giá hoạt động hàng năm để thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định.

5. Về việc thực hiện chính sách, nhiệm vụ về phát triển sản phẩm du lịch, hỗ trợ doanh nghiệp kinh doanh du lịch, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong du lịch; liên kết, hợp tác trong và ngoài nước; bảo đảm môi trường kinh doanh du lịch lành mạnh; khai thác có hiệu quả các giá trị tài nguyên thiên nhiên, di sản văn hóa để phát triển du lịch theo hướng bền vững

Thực hiện sự chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ngành du lịch đã ban hành Đề án phát triển kinh tế đêm, Đề án một số mô hình phát triển sản phẩm du lịch đêm; tăng cường sự liên kết giữa các địa phương, phát huy vai trò của doanh nghiệp, mở rộng hợp tác công - tư trong phát triển sản phẩm, xúc tiến quảng bá, xây dựng thương hiệu, đào tạo nguồn nhân lực.

Các loại hình, dịch vụ du lịch được làm mới theo hướng phát huy tiềm năng, lợi thế cạnh tranh, gắn với phát huy giá trị di sản và bản sắc văn hóa dân tộc ở cả 04 dòng sản phẩm ưu tiên (du lịch nghỉ dưỡng biển đảo; du lịch văn hóa, di sản; du lịch cộng đồng, nông nghiệp nông thôn; du lịch đô thị), thúc đẩy các sản phẩm du lịch kết hợp gặp gỡ đối tác, tìm kiếm thị trường (du lịch MICE), du lịch golf...

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã và đang phối hợp với các địa phương khảo sát, thống kê nguồn nhân lực du lịch, xác định nhu cầu và xây dựng kế hoạch đào tạo, đào tạo lại đội ngũ, nâng

nghey định quy định mô hình quản lý khu du lịch quốc gia (Nghị định số 30/2022/NĐ-CP ngày 19/5/2022 của Chính phủ).

¹³ Như mô hình kinh tế chia sẻ, du lịch nông nghiệp.

¹⁴ Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch đã được cấp vốn điều lệ 300 tỷ đồng (năm 2022 cấp 150 tỷ đồng, năm 2023 cấp 150 tỷ đồng) từ nguồn ngân sách trung ương thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2022 -2023.

¹⁵ Sau 05 năm kể từ khi được thành lập, đến ngày 19/01/2023 Quỹ mới được cấp vốn điều lệ của năm 2022; ngày 24/5/2023, Quỹ được cấp vốn điều lệ của năm 2023.

cao chất lượng lực lượng lao động, đáp ứng nhu cầu hội nhập và cạnh tranh với thị trường lao động quốc tế. Liên kết giữa doanh nghiệp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp được thực hiện thường xuyên.

Để tiến hành chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch, ngành du lịch đã ban hành Đề án Ứng dụng công nghệ của công nghiệp 4.0 để phát triển du lịch thông minh, thúc đẩy du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; Kế hoạch phát triển du lịch số giai đoạn 2021 - 2025; đẩy mạnh triển khai các giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số và đã đạt được những kết quả bước đầu như xây dựng hệ thống thông tin về du lịch, phát triển một số ứng dụng du lịch, quảng bá các sản phẩm du lịch ứng dụng công nghệ số, một số địa phương đã chủ động xây dựng bộ nhận diện thương hiệu du lịch, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm, dịch vụ du lịch.

Tuy nhiên, ngành du lịch vẫn đối mặt với không ít khó khăn, thách thức. Sản phẩm du lịch chưa bắt kịp với xu thế của thế giới, chưa thực sự đa dạng, hấp dẫn đối với một số thị trường khách du lịch trong bối cảnh mới. Tình trạng thiếu nhân lực du lịch, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao vẫn chưa được khắc phục. Nguồn lực dành cho hoạt động quảng bá, xúc tiến còn hạn chế. Việc kết nối, khai thác các thị trường mới, thị trường tiềm năng còn chậm. Công tác điều tra, thống kê du lịch vẫn còn tồn tại nhiều khó khăn, bất cập; phương pháp, tiêu chí thống kê không thống nhất.

6. Về việc triển khai thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam đến năm 2030

Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các bộ, ngành, địa phương triển khai kịp thời, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam đến năm 2030, tập trung vào một số nhiệm vụ chính như: tuyên truyền, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển văn hóa; hoàn thiện thể chế, chính sách, khung khổ pháp lý cho sự phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam¹⁶; nhân rộng mô hình sinh hoạt văn hóa cộng đồng gắn với giữ gìn, phát huy văn hóa truyền thống đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước...

Tuy nhiên, đời sống văn hóa, tinh thần ở một số nơi còn đơn điệu; thiếu tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao; việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa còn gặp khó khăn; xuất hiện một số hiện tượng lệch chuẩn về văn hoá; trách nhiệm thực hiện văn hoá nghề nghiệp, quy tắc ứng xử, văn minh công cộng chưa thực sự được chú trọng; hệ sinh để phát triển các ngành công nghiệp văn hóa trở thành ngành kinh tế mũi nhọn chưa hình thành; việc tinh giản biên chế, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực văn hóa ở nhiều nơi chưa phù hợp, nhiều bất cập; công tác bố trí, sắp xếp công việc đối với cán bộ làm công tác

¹⁶ Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Chính phủ đã giao Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành: 03 Luật, 17 Nghị định, 01 Nghị quyết của Chính phủ, 10 Quyết định và 03 Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ.

văn hóa tại cơ sở chưa hợp lý¹⁷. Việc đào tạo, phát triển nguồn nhân lực văn hóa gặp nhiều khó khăn, có xu hướng đội ngũ lao động ngành văn hóa dịch chuyển từ khu vực công sang khu vực tư nhân. **Đề nghị Chính phủ xác định rõ các nhóm giải pháp, đặc biệt cần rà soát để xây dựng các nhóm dự án phù hợp, khả thi**, hoàn thiện hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2025 – 2035 trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 8 sắp tới.

7. Về nghiên cứu, xây dựng Luật về Nghệ thuật biểu diễn; xây dựng văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh lĩnh vực văn học

Trước những yêu cầu và đòi hỏi cấp bách từ thực tế, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về văn hóa cũng dần bộc lộ một số hạn chế, bất cập¹⁸.

Thường trực Ủy ban Văn hóa, Giáo dục **đề nghị Chính phủ xác định rõ định hướng trong quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực văn hóa**. Theo đó, cần tập trung thể chế hóa chủ trương của Đảng về phát triển văn hóa, công nghiệp văn hóa thành pháp luật, trọng tâm là thúc đẩy việc chuyển các giá trị văn hóa thành giá trị phát triển theo đúng tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng nhằm khai thác tối đa giá trị phát triển của các sản phẩm văn hóa trong bối cảnh nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Đồng thời, cần quán triệt quan điểm của Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới: *“hạn chế đến mức thấp nhất sử dụng hình thức pháp lệnh để ban hành quy phạm pháp luật; luật hóa đến mức tối đa những vấn đề quan trọng của đất nước thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội”*; quán triệt quan điểm tại Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV: *“Những vấn đề cấp bách, đã chín, đã rõ, được thực tiễn chứng minh, có sự thống nhất cao thì mới xây dựng, ban hành luật; những vấn đề tuy cấp bách, cần thiết, nhưng là vấn đề mới, chưa đạt đồng thuận cao thì có thể quy định thực hiện thí điểm”*.

8. Về việc nghiên cứu, đề xuất ban hành cơ chế, chính sách để huy động các nguồn lực xã hội đầu tư cho văn hóa, công nghiệp văn hóa

Theo Báo cáo, các bộ, ngành đã phối hợp triển khai xây dựng, đề xuất trình Quốc hội¹⁹, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ²⁰ ban hành nhiều văn bản quy phạm

¹⁷ Khối lượng công việc của một cán bộ văn hóa xã rất nhiều, lên tới 17 lĩnh vực phụ trách: Quản lý di tích, nếp sống văn minh, phong trào văn hóa...

¹⁸ Một số lĩnh vực chưa có luật hoặc Pháp lệnh điều chỉnh như Nghệ thuật biểu diễn; mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm; Một số lĩnh vực chưa có văn bản điều chỉnh như văn học, quản lý hoạt động trò chơi.

¹⁹ Luật Kiến trúc (2019); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng (2020); Luật Điện ảnh (2022); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ (2022).

²⁰ Nghị định: số 23/2019/NĐ-CP ngày 26/02/2019 quy định về hoạt động triển lãm; số 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn; số 70/2021/NĐ-CP ngày 20/7/2021 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo; số 17/2023/NĐ-CP ngày 26/4/2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan...

pháp luật nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình quản lý các ngành công nghiệp văn hóa ở Việt Nam; xây dựng chương trình, đề án trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ²¹. Trên cơ sở đó, nhiều tỉnh, thành phố đã ban hành Chỉ thị, Nghị quyết, Đề án cụ thể để phát triển các ngành công nghiệp văn hóa trên địa bàn²². **Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành nghiên cứu quy định cơ chế đầu tư phù hợp để khuyến khích đầu tư tư nhân, đầu tư theo hình thức đối tác công - tư để huy động các nguồn lực xã hội đầu tư cho văn hóa, công nghiệp văn hóa nhằm phát triển văn hóa một cách bền vững.**

9. Về việc thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa

Báo cáo đã đánh giá các hoạt động nhằm chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa. Tuy nhiên, trên thực tế, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của ngành văn hóa chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu đặt ra, nguồn lực con người còn hạn chế, việc thu thập, quản lý và bảo vệ dữ liệu trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch gặp nhiều khó khăn liên quan đến an ninh mạng và quyền riêng tư; việc hợp tác giữa các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp trong việc phát triển nền tảng và dữ liệu số còn hạn chế. **Đề nghị Chính phủ xác định cụ thể hơn các nhiệm vụ, giải pháp và chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa.**

10. Về việc nghiên cứu đề xuất, thu hút nguồn lực xã hội hóa, đầu tư cho hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di sản; trong đó, phân khai đủ kinh phí thực hiện Chương trình bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025

Báo cáo chưa đề cập đến chính sách phát triển hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, du lịch vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thông qua việc triển khai Dự án số 06 “*Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch*” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

Bên cạnh đó, qua giám sát, Thường trực Ủy ban nhận thấy, tình hình thực hiện Dự án số 06 còn một số tồn tại, hạn chế. Đây là giai đoạn đầu của Dự án nên một số địa phương lúng túng trong quá trình triển khai thực hiện; tỉ lệ giải ngân Dự án còn thấp; phân bổ nguồn vốn chậm nên triển khai thực hiện không kịp tiến độ, phải chuyển nguồn vốn từ năm 2022 sang năm 2023; việc phân bổ vốn đầu tư đối với một số dự án, đặc biệt là đối với tôn tạo, phục hồi di tích, xây dựng làng

²¹ Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030; Quyết định số 2013/QĐ-TTg ngày 30/11/2021 về Chiến lược Ngoại giao văn hóa đến năm 2030.

²² Thành ủy Hà Nội ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 22/02/2022 về “Phát triển công nghiệp văn hóa trên địa bàn Thủ đô giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 982/QĐ-UBND ngày 22/3/2021 phê duyệt Đề án “Chiến lược phát triển ngành văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2035”; Ủy ban nhân dân Thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định số 2726/QĐ-UBND ngày 19/10/2022 phê duyệt Đề án định hướng phát triển du lịch Thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

văn hóa còn dàn trải, gây khó khăn trong quá trình triển khai²³. Do đó, **đề nghị Chính phủ đánh giá rõ hơn tồn tại, hạn chế; tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp để bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa.**

11. Về việc xây dựng và tổ chức thực hiện các bộ quy tắc ứng xử trong cơ quan, tổ chức, cộng đồng, địa bàn dân cư. Đề xuất cấp có thẩm quyền bảo đảm đủ nguồn lực thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, giáo dục về đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, đặc biệt là trên không gian mạng

Ban Chỉ đạo Trung ương đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” có trọng tâm, trọng điểm; kịp thời ban hành kế hoạch triển khai tổ chức thực hiện Phong trào đến các cấp, các ngành và người dân. Tuy nhiên, kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo các cấp còn hạn chế, một số địa phương sát nhập các Ban Chỉ đạo do đó việc thực hiện các nội dung phong trào có lúc còn dàn trải, không bố trí đủ kinh phí hoạt động cho Phong trào. **Đề nghị Chính phủ có các giải pháp phù hợp để khắc phục tình trạng này.**

12. Về việc phát huy trách nhiệm, tính chuẩn mực và sức ảnh hưởng của văn nghệ sĩ đối với xã hội

Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quy tắc ứng xử của người hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật²⁴ và tổ chức tuyên truyền, triển khai thực hiện trên cả nước. Các địa phương đã tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng danh nghĩa của người hoạt động nghệ thuật để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, không đúng với Quy tắc ứng xử của người hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật.

Tuy nhiên, kết quả thực hiện Quy tắc ứng xử còn hạn chế. Việc triển khai, phổ biến Quy tắc ứng xử ở các đoàn nghệ thuật tư nhân ở một số địa phương chưa thường xuyên; một số viên chức, diễn viên, người lao động công tác trong lĩnh vực văn học nghệ thuật chưa thực sự quan tâm và nghiêm túc thực hiện Quy tắc ứng xử, nhất là việc đăng tải, bình luận và chia sẻ thông tin trên không gian mạng. **Đề nghị Chính phủ tiếp tục chỉ đạo các bộ, ngành xây dựng cơ chế phối hợp, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về ứng xử không đúng với chuẩn mực đạo đức xã hội, truyền thống văn hóa; ứng xử, phát ngôn chưa phù hợp trên mạng xã hội.**

13. Về việc phối hợp với các địa phương thực hiện tốt chế độ đãi ngộ, bồi dưỡng, chính sách phát triển đội ngũ nghệ nhân trong lĩnh vực văn hóa

²³ Tỉnh Tuyên Quang, hiện nay, trên địa bàn tỉnh có tình trạng: vốn phân bổ năm đầu tiên còn ít; các quy trình, thủ tục đến bước hoàn thành khâu tư vấn thiết kế xong thì chưa tìm được nhà thầu để tổ chức thực hiện và cũng chưa đảm bảo 30% nguồn vốn trở lên để tổ chức mời thầu.

²⁴ Quyết định số 3196/QĐ-BVHTTDL ngày 13/12/2021.

Trên cơ sở các Nghị định của Chính phủ²⁵ và văn bản của một số địa phương²⁶, chính sách, chế độ đãi ngộ nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể đã được triển khai thực hiện, góp phần động viên các nghệ nhân tiếp tục nghiên cứu, thực hành, tuyên dụng, sưu tầm, gìn giữ những giá trị di sản văn hoá phi vật thể, góp phần quan trọng vào việc bảo vệ, phát huy giá trị văn hoá truyền thống, bản sắc văn hoá của dân tộc; đồng thời nâng cao nhận thức của toàn xã hội đối với công tác bảo vệ di sản văn hoá phi vật thể nói riêng, di sản văn hoá nói chung.

Tuy nhiên, vẫn còn một số Nghệ nhân ưu tú không nhận được hỗ trợ do không đạt được tất cả các tiêu chí (tuổi tác, tình trạng sức khỏe, điều kiện người phụng dưỡng, thu nhập bình quân) quy định tại Nghị định số 109/2015/NĐ-CP. **Đề nghị tiếp tục nghiên cứu, chỉnh lý các nội dung có liên quan đến các vướng mắc trên tại dự thảo Luật Di sản văn hóa (sửa đổi) đang trình Quốc hội để từng bước tháo gỡ và khắc phục.**

14. Một số nội dung đề nghị Chính phủ bổ sung, làm rõ trong báo cáo

Báo cáo của Chính phủ chỉ đưa ra nhận định chung của Chương trình mục tiêu quốc gia mà chưa nêu những việc đã thực hiện, khó khăn, bất cập của Dự án số 06 “*Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch*” ở trung ương và địa phương. Đề nghị Chính phủ bổ sung thông tin về nội dung này.

Đề nghị báo cáo làm rõ tiến độ dự kiến của việc xây dựng Luật về nghệ thuật biểu diễn và Nghị định về văn học.

Về việc thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn và các chiến lược, chương trình, đề án của Chính phủ về phát triển du lịch, Báo cáo của Chính phủ chưa làm rõ các giải pháp phối hợp giữa Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các bộ, ngành về phát triển du lịch; nguyên nhân dẫn đến việc chậm ban hành Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao.

Về việc rà soát, đánh giá việc triển khai Luật Du lịch và pháp luật liên quan, đề nghị bổ sung thông tin về việc xây dựng, cụ thể hoá các quy định về tăng cường hợp tác công - tư, huy động mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển du lịch, bổ sung chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư cho tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch, đặc biệt là giai đoạn hậu COVID-19.

Về việc quản lý, phát huy hiệu quả hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch, đề nghị bổ sung kiến nghị của Chính phủ để khắc phục khó khăn, bất cập về

²⁵ Nghị định số 62/2014/NĐ-CP ngày 25/6/2014 quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể; Nghị định số 123/2014/NĐ-CP ngày 25/12/2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ; Nghị định số 109/2015/NĐ-CP của Chính phủ về việc hỗ trợ đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn

²⁶ Hà Nội, Bắc Ninh, Phú Thọ, Thành phố Hồ Chí Minh...

mô hình tổ chức, hoạt động của Quỹ. Về việc hỗ trợ doanh nghiệp kinh doanh du lịch, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, đề nghị bổ sung các số liệu cụ thể về số lượng, quy mô, nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp đào tạo, bồi dưỡng nhân lực du lịch; các hoạt động liên kết giữa doanh nghiệp du lịch và cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong đào tạo, bồi dưỡng.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Thường trực Ủy ban Văn hoá, Giáo dục về việc thực hiện các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giám sát chuyên đề và chất vấn từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đến hết năm 2023 lĩnh vực Ủy ban phụ trách, Thường trực Ủy ban kính gửi Tổng Thư ký Quốc hội để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ nhiệm Ủy ban (b/c)
- Thường trực UB VH,GD;
- Vụ Phục vụ HĐGS;
- Lưu: HC, VHGD;
- E-pas: 62561

**TM. THƯỜNG TRỰC ỦY BAN
KT. CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**

(Đã ký)

Phan Viết Lượng